**TUẦN 22**

**Thứ Hai ngày 10 tháng 2 năm 2025**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 64 - Sinh hoạt dưới cờ:**

**GIỚI THIỆU CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh giới thiệu được về cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Học sinh phát triển kĩ năng trình bày, thuyết trình trước mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi sinh hoạt dưới cờ.

- Tổ chức buổi sinh hoạt dưới cờ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự buổi sinh hoạt dưới cờ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia sinh hoạt dưới cờ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS nghe bài hát “Em đi giữa biển vàng” ca ngợi vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên quê hương để bắt đầu buổi sinh hoạt. | | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***: Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương.*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được về cảnh quan thiên nhiên quê hương.  + Học sinh phát triển kĩ năng trình bày, thuyết trình trước mọi người.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào chờ, hát quốc ca,…)  - GV tổ chức cho đại diện các lớp giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương trước toàn trường. | - HS tham gia lễ chào cờ  - Đại diện HS tham gia giới thiệu. | |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Chia sẻ cảm xúc về phần giới thiệu của các lớp.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV mời một số HS đặt câu hỏi và chia sẻ cảm nhận về nội dung giới thiệu của các bạn.  - GV nêu ví dụ các câu hỏi:  Trong buổi giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương, em thích phần trình bày của lớp nào nhất?  + Em có cảm xúc gì về nội dung giới thiệu đó?  + Em có muốn đến những nơi đó không?  + Những cảnh đẹp đó gợi cho em những cảm xúc gì?  - Kết thúc, dặn dò. | | - HS đặt câu hỏi cho các bạn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**  ...............................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | |

**Tiếng Việt**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG NGƯỜI DŨNG CẢM**

**Bài đọc 3 : SỰ THẬT LÀ THƯỚC ĐO CHÂN LÍ** **(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (lập luận, kính viễn vọng, ủng hộ,..). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc ca ngợi nhà bác học Ga-li-lê đã dũng cảm bảo vệ chân lí, dũng cảm sửa lại sai lầm của mình.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

- Hiểu những ý nghĩa của những chi tiết tiêu biểu trong bài học, biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người, phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập - trả lời các CH đọc hiểu)

- Biết giá trị của sự thật, của thí nghiệm, có ý thức bảo vệ sự thật, bảo vệ lẽ phải.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

-HS: SGK, VBT Tiếng việt lớp 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động**.(5-7 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  - Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước  **b. Cách tiến hành** | | | |
| - GV tổ chức TC: “Bông hoa niềm vui”  - Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.22-23) *Bài đọc 2: Xả thân cứu đoàn đàu.*  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Chia sẻ với bạn, khen bạn thắng cuộc.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. | | |
| **2. Khám phá***.*(55-56 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các tên riêng khó đọc trong bài.  - Hiểu ý nghĩa của các từ được chú thích trong bài  - Thực hiện hoạt động theo nhóm, vận dụng kĩ thuật mảnh ghép để tìm hiểu và trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Nắm được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc ca ngợi tấm gương dũng cảm của nhà khoa học Ga-li-lê: Ông dám nghi ngờ và kiểm tra lại kết luận mà ai cũng tin là đúng, dám vượt qua thất bại ban đầu để tìm ra chân lí; dám thừa nhận sai lầm của bản thân, dám bảo vệ chân lí.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc khoan thai, rắn rỏi thể hiện sự kiên định của nhân vật chính - nhà thiên văn học Ga-li-lê  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu ... đến bốn xăng-ti-mét*.  + Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *sức cản của không khí*.  + Đoạn 3: *Tiếp đến... phát hiện này.*  + Đoạn 4 : *Phần còn lại.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*A-ri-xtốt, Ga-li-lê, Cô-péc-ních, Pi-dơ, chân lí)*  - 1 HS đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời TBHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Vì sao Ga-li-lê quyết định làm thí nghiệm về tốc độ rơi của các vật?  + Nhờ đâu mà ông đã đạt được kết quả nghiên cứu sau lần thất bại đầu tiên?  + Thí nghiệm của Ga-li-lê về tốc độ rơi của các vật cho thấy ông là người như thế nào?  + Vì sao từ chỗ phản đối lí thuyết của Cô-péc-ních, Ga-li-lê lại tán thành ý kiến của nhà bác học này?  + Việc Ga-li-lê thừa nhận sai lầm của mình và kiến quyết bảo vệ lí thuyết của Cô-péc-ních nói lên điều gì về ông?  - GV kết luận: Ga-li-lê là người dũng cảm và cầu thị (tôn trọng sự thật, sẵn sàng sửa chữa sai lầm)  - GV hỏi thêm: *Theo em, bài đọc có ý nghĩa gì?*  - GV nhận xét, chốt lại: Bài đọc ca ngợi tấm gương dũng cảm của nhà khoa học Ga-li-lê: Ông dám nghi ngờ và kiểm tra lại kết luận mà ai cũng tin là đúng, dám vượt qua thất bại ban đầu để tìm ra chân lí; dám thừa nhận sai lầm của bản thân, dám bảo vệ chân lí. | | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *A-ri-xtốt, Ga-li-lê, Cô-péc-ních, …*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi.  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Vì ông không tin là vật nặng rơi nhanh hơn vật nhẹ.  + Nhờ ông không nản chí mà kiên trì làm lại thí nghiệm nhiều lần.  + Ông là người dũng cảm, biết nghi ngờ cả kết luận của một nhà khoa học vĩ đại như A-ri-xtốt, ông con là người kiên trì, làm đi làm lại thí nghiệm cho đến khi hiểu rõ vấn đề.  + Vì quan sát qua kính viễn vọng ông thấy Cô-péc-ních đúng.  + Ông là người dũng cảm, khi thấy mình sai thì sẵn sàng sửa chữa sai lầm của mình và khi đã nhận ra chân lí (lẽ phải) thì kiên quyết bảo vệ chân lí  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS suy nghĩ, trả lời: Bài đọc ca ngợi tấm gương dũng cảm của nhà khoa học Ga-li-lê  - Lắng nghe | |
| **3. Thực hành: Luyện đọc nâng cao** (10-12 phút).  **a. Mục tiêu:**  - Thông qua hoạt động HS phát hiện và nắm được giọng đọc, cách ngắt nghỉ câu, các từ cần nhấn mạnh trong đoạn luyện đọc và đọc được diễn cảm đoạn 4 với giọng đọc phù hợp  - Tham gia thi đọc để phát triển năng lực ngôn ngữ  **b. Cách tiến hành:**    - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 4 với giọng đọc phù hợp thể hiện được tình cảm, cảm xúc.  *+ Ga-li-lê bị đưa ra tòa xét xử, /* ***buộc*** *phải từ bỏ ý kiến của mình.// Nhưng vừa bước chân ra cửa tòa án,/ ông đã* ***bực tức*** *nói to: //* (Đọc với giọng rắn rỏi)  *-* ***Dù sao*** */ thì Trái Đất vẫn* ***quay****!//* (Đọc với giọng khẳng định mạnh mẽ)  *Ga-li-lê phải trải qua những năm tháng cuối đời / trong cảnh* ***tù đày****.// Nhưng cuối cùng / lẽ phải đã* ***thắng****.// Tư tưởng của hai nhà bác học dũng cảm/ Cô-péc-ních và Ga-li-lê / đã trở thành* ***chân lí*** *giản dị / trong đời sống ngày nay.* (Câu đầu đọc giọng trầm lắng, câu sau đọc giọng khẳng định mạnh mẽ.) | | | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | | | - HS luyện đọc đọc theo bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Chia sẻ với bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng** (3-5 phút).  a. Mục tiêu:  - Củng cố, khắc sâu kiến thức bài học cho HS  - Liên hệ với bản thân học sinh về lòng dũng cảm và sự cầu thị trong học tập  - Dặn dò các hoạt động về nhà  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?  + Theo em, lòng dũng cảm và sự cầu thị của người HS trong học tập được thể hiện qua những việc làm nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  àChốt (GDHS): Là HS, chúng ta cần phải có tinh thần cầu thị, dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lòng dũng cảm: Dám nhận lỗi và sửa lỗi, dám vượt qua những khó khăn trở ngại trong học tập cũng như trong cuộc để vươn lên học tập tốt.  + Sự cầu thị: Sẵn sàng tiếp thu những góp ý đúng của người khác để bản thân phát triển hơn, tốt hơn, biết bảo vệ cái đúng, lẽ phải…  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ..........................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................  .......................................................................................................................................... | | | |

**Toán:**

**Bài 61: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số. Nhận biết phân số bé hơn hoặc lớn hơn 1.

*- Năng lực mô hình hóa:* Vận dụng cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số vào thực tiễn cuộc sống.

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Biết thực hành so sánh hai phân số có cùng mẫu số và so sánh phân số với 1. Sắp xếp được các phân số cùng mẫu theo thứ tự.

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn trong cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số và so sánh phân số với 1.

**3. Phẩm chất.**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra cách so sánh số tự nhiên.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Thi tiếp sức” để khởi động bài học.  - Cách chơi: Mỗi đội cử ra 6 bạn để điền dấu >,<,= vào các bài so sánh số tự nhiên đã chuẩn bị sẵn. Trong thời gian 1 phút đội nào điền đúng và nhanh nhất sẽ là đội chiến thắng.  - Gv tổ chới lớp chơi trò chơi (thời gian: 2’)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Qua trò chơi các em đã nhớ lại được cách so sánh số tự nhiên. Vậy so sánh phân số như thế nào thì cô và cả lớp cùng tìm hiểu qua bài 61: So sánh hai phân số có cùng mẫu số (Tiết 1).* | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi: “Thi tiếp sức”  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **-** Mục tiêu:  - Biết cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số.  **-** Cách tiến hành: | |
| - Cho HS quan sát tranh trong SGK (chiếu tivi) và hỏi: Tranh vẽ gì?  - Tổ chức cho HS thảo luận nêu cách giải quyết.  - Tổ chức chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\* Ví dụ:**  - Mời HS đọc ví dụ.  - GV chiếu 2 băng giấy và tô màu vào phần chỉ số phân số tương ứng và chốt:  Phần đã tô màu của băng giấy thứ nhất bé hơn phần đã tô màu của băng giấy thứ hai. Hay nói cách khác  <  **\* Cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số**  - GV hỏi: Muốn so sánh hai phân số cùng mẫu số ta làm thế nào?  - GV nhận xét, chốt lại cách so sánh.  - Cho ví dụ, mời HS so sánh.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Cô giáo đố 2 bạn  băng giấy làm lá hay  băng giấy làm hoa lớn hơn.  - Thảo luận nhóm bàn.  - 2HS đọc to, lớp theo dõi.  - HS đọc thầm, nêu cách thực hiện.  - Lắng nghe.  - HS đọc SGK và trả lời:  + Phân số nào có tử số bé hơn thì bé hơn.  + Phân số nào có tử số lớn hơn thì lớn hơn.  + Nếu tử số bằng nhau thì 2 phân số bằng nhau.  - Lắng nghe.  - 3 HS so sánh và giải thích.  <; >; = |
| **3. Luyện tập, thực hành**  - Mục tiêu:  - Biết cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số.  - Biết thực hành so sánh hai phân số có cùng mẫu số.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Bài 1: Tìm mẫu số chung của 2 phân số**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - Tổ chức làm bài cá nhân.  - Tổ chức chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Em có nhận xét gì về tử số và mẫu số của phân số ?  - GV nêu thêm: Phân số có tử số bằng mẫu số thì phân số đó bằng 1.  - Hỏi: Qua bài 1 rèn luyện kĩ năng gì? | - 1 HS nêu YC.  - Lớp làm vở. Sau đó 8 bạn lên bảng.  a) <; b) >; c) < d) >  e)<; g)>; h); k) <  - Lớp nhận xét.  - Lắng nghe.  - tử số bằng mẫu số.  - Lắng nghe.  - HS nêu ý kiến: Rèn luyện kĩ năng so sánh phân số cùng mẫu. |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Liên hệ so sánh hai phân số cùng mẫu số vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu: Cô dành  diện tích bảng để viết và  bảng để đặt tivi. Theo em phần viết và phần đặt ti vi phần nào lớn hơn?  - Hỏi: Qua bài này em học được điều gì?  - Mời HS nêu lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số. | - HS suy nghĩ và so sánh.  - Học được cách so sánh hai phân số cùng mẫu số và so sánh phân số với 1.  - HS nêu. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Khoa học**

**BÀI 16: NẤM MEN VÀ NẤM MỐC (2 Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặt thù:**

Khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm.

Nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm.

Biết vận dụng được kiến thức về nguyên nhân gây hỏng thực phẩm từ đó nêu được một số cách bảo quản thực phẩm.

**2. Năng lực** **chung:**

*Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm.

*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.

*Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phas và chia sẻ cùng nhóm bạn về lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.

**3. Phẩm chất**:

*-* ***Phẩm chất nhân ái:*** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

*-* ***Phẩm chất chăm chỉ***: Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về tìm hiểu lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.

*-* ***Phẩm chất trách nhiệm*:** Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách để bảo quản thực phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* **Giáo viên:**

+ Giáo án.

+ Máy tính, máy chiếu.

+ Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

* **Học sinh:**

+ Tập ghi bài, sách khoa học 4

+ Tranh ảnh các loại bánh làm từ nấm men.

+ Tranh ảnh về một số cách bảo quản thực phẩm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Tiết 1:**   1. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**   **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học.  + Ôn lại kiến thức đã học về các loại nấm . | |
| * **Cách tiến hành:**   Trò chơi nhìn hình đoán chữ:  - GV đưa ra hình ảnh các loai nấm học sinh sẽ đoán tên các loại nấm.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: *Bài 16: Nấm men và nấm mốc* | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời cá nhân.  - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| 1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:** | |
| **a. Mục tiêu:**  - HS khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm, biết được nguyên liệu nào cần có để làm bánh mì..  - Kể tên được một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến. | |
| **Hoạt động 1: Nấm men dùng trong chế biến thực phẩm:**   * **Cách tiến hành:**   ***Hoạt động tìm hiểu, khám phá:***  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, cùng chia sẻ về nhiệm vụ mà GV đã giao cho các em về nhà tìm hiểu nguyên liệu nào cần có để làm bánh mì?  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ các thông tin mà nhóm vừa thảo luận trả lời câu hỏi Quan sát mục 1 SGK trang 67:  Khám phá lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm?  - GV mời 1 nhóm trả lời và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại những lợi ích của nấm men trong chế biến thực phẩm.  ***Hoạt động chia sẻ:***  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 4 và 5, chia sẻ những loại nấm men nào dùng trong chế biến thực phẩm.  Quan sát mục 2 SGK trang 67:  *1. Cho biết* những loại nấm men nào dùng trong chế biến thực phẩm.  *- Nấm men bánh mì gồm có : Men tươi và men khô*  - Nấm men rượu.  *2. Tại sao phải trộn nấm men bánh mì vào bột mì?*  - GV cho 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác.  - GV chốt lại tên gọi các loại nấm men dùng trong chế biến thực phẩm:  *+ Nấm men bánh mì gồm có : Men tươi và men khô*  + Nấm men rượu.  ***Hoạt động luyện tập – vận dụng***  - GV chia lớp thành 3 nhóm, thi đua dán những hình ảnh đã sưu tầm về một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến và hướng dẫn cách tiến hành:  *Chuẩn bị:*Hình ảnh đã sưu tầm về một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến.  *Tiến hành:*  + Từng học sinh trong nhóm lên bảng dán hình ảnh đã sưu tầm về một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến  + Sau đó về cho bạn tiếp theo lên thực hiện. Khoảng 3 phút nhóm nào dán được nhiều hỉnh ảnh đúng nhất nhóm đó chiến thắng.  - GV yêu cầu các nhóm dán đúng hình ảnh đã ghi tên thực phẩm  - GV cho 1 – 2 nhóm trình bày và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần thi đua của các nhóm, nhận xét. | *HS thảo luận*  *Vì sao cho nấm men làm bánh mì vào bột làm bánh mì?*  - HS trả lời:  - HS thảo luận, chia sẻ nội dung tìm hiểu câu hỏi khám phá SGK trang 67:  *+ Hình 1: Hỏi trực tiếp*  *+ Hình 2: Thực hành trải nghiệm*  *+ Hình 3:Tìm hiểu qua internet.*    - Các nhóm báo cáo, nhận xét    - HS lắng nghe, nhận xét.  *Hoạt động chia sẻ 2*  - HS quan sát Hình 4 và 5, trả lời các câu hỏi Quan sát mục 1 SGK trang 67-68:  *Học sinh thảo luận, trả lời và nhận xét*              - HS trình bày    - HS lắng nghe, chữa bài    - HS lắng nghe tiếp thu, ghi chép.      *Hoạt động luyện tập*  - HS tạo nhóm, lắng nghe GV hướng dẫn và thi đua.        - Các nhóm cùng thi đua    - HS đại diện nhóm trình bày, nhận xét chéo.    - HS lắng nghe. |
| ***Hoạt động 2: Nấm mốc gây hỏng thực phẩm***   * **Cách tiến hành:**   - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, tìm hiểu những thực phẩm nào bị nhiễm nấm mốc theo hình ảnh 6-7-8-9-10-11-12-13 SGK trang 68  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác chú ý lắng nghe, đối chiếu đáp án và nhận xét.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại thông tin:  Các sợi của nấm mốc thường xâm nhập vào bên trong thực phẩm và tiết ra chất gây độc. Thực phẩm bị nhiễm nấm mốc đã rửa sạch bên ngoài hoặc cắt bỏ một phần hay nấu chin đều không đảm bảo loại bỏ hết được chất độc. Vì vậy, khi ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc có thể gây ngộ độc với biểu hiện nôn mửa, choáng váng, tiêu chảy,… hoặc chất độc sẽ tích luỹ dần trong cơ thể gây ung thư.  ***Hoạt động luyện tập – vận dụng***  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi thảo luận trả lời các câu hỏi:  *1. Đ*iều gì xãy ra nếu chúng ta ăn phải những thực phẩm bị nhiễm nấm mốc?   1. *Hãy nêu một số biểu hiện của người bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc?*   *3. Khi bị ngộ độc thực phẩm do nấm mốc, chúng ta cần làm gì?*  - GV yêu cầu các cặp lần lượt trả lời câu hỏi, GV nhận xét  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp thực hành trước lớp, trả lời các câu hỏi, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương   * GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở * GV giao nhiệm vụ về nhà và dăn dò tìm hiểu tiết 2. * GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà.   + Nhóm 1 + 2: Chọn 2 quả dâu chín như nhau và đặt mỗi quả vào một hộp nhựa. 1 hộp để ở trên bàn, 1 hộp để trong ngăn mát tủ lạnh. Sau 3 ngày quan sát 2 quả dâu.  + Nhóm 3 – 4: Chọn 1 quả bắp tươi, 1 quả khô cho vào 2 hộp nhựa để trên bàn. Sau 7 ngày quan sát. | - HS quan sát và thảo luận trả lời câu hỏi của GV:  *Hoạt động thảo luận*        - HS trình bày, đối chiếu đáp án, nhận xét.    - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu, ghi chép.  **HS đọc lại nội dung bài**  ***HĐ luyện tập – vận dụng***  **-**HS hoạt động nhóm đôi, thảo luận trả lời câu hỏi:  *1.K*hi ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc có thể gây ngộ độc với biểu hiện nôn mửa, choáng váng, tiêu chảy  *2.* Một số biểu hiện của người bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc: Đau bụng quằn quại, buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, sốt, đau đầu.  *3.* Khi bị ngộ độc thực phẩm do nấm mốc, chúng ta cần: tự gây nôn để nôn hết thức ăn bị nhiễm khuẩn đã được đưa vào cơ thể. Sau đó, bệnh nhân nên uống Oresol để bù điện giải, rồi chuyển ngay đến cơ sở y tế gần nhất để xử lý kịp thời.  **HS trả lời câu hỏi, nhận xét** |
| **Tiết 2**   1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH:** | |
| **Mục tiêu:** HS nêu được các **cách bảo quản thực phẩm không bị ô nhiễm nấm mốc** | |
| **Hoạt động 3: Một số cách bảo quản thực phẩm không bị ô nhiễm nấm mốc**   * **Cách tiến hành:**   ***Hoạt động thí nghiệm - quan sát***  - GV đã giao nhiệm vụ cho HS thí nghiệm tại nhà trong buổi học trước.  - GV mời các nhóm cùng chia sẻ về kết quả thí nghiệm của nhóm mình, mời đại diện các nhóm nêu kết quả  - GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các HS trả lời tốt.  ***Hoạt động luyện tập – vận dụng***  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi cấu hỏi 2 SGK trang 70 hãy cho biết các thực phẩm trong những hình dưới đây được bảo quản bằng cách nào để tránh bị nhiễm nấm mốc?  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác chú ý lắng nghe nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn kể tốt, chuyển sang hoạt động tiếp theo  - GV đưa ra câu hỏi Gia đình em thường bảo quản thực phẩm bằng cách nào để tránh bị nhiễm mốc? Nêu ví dụ  - GV nhận xét, cung cấp thông tin nhắc nhỡ:  Không nên dự trữ thức ăn tươi sống trong thời gian dài ở tủ lạnh vì chúng vẫn có thể bị nhiễm nấm mốc. Ngoài rac, cần vệ sinh các dụng cụ chứa thực phẩm hoặc chế biến thực phẩm nhằm tránh lây nhiễm nấm mốc.  GV nêu kiến thức chủ yếu của bài học:  *Một số nấm men được sử dụng trong chế biến thực phẩm như nấm men bánh mì, nấm men rượu.*  Nấm mốc gây hỏng thực phẩm làm cho thực phẩm bị biến đổi về màu sắc, hình dạng và chứa chất gây ngộ độc, gây bệnh nguy hiểm cho con người.  Một số cách bảo quản thực phẩm không bị nhiễm mốc như làm lạnh, phơi hoặc sấy khô, ướp muối,… | HS thí nghiệm tại nhà  HS cùng chia sẻ kết quả thí nghiệm của nhóm, nhận xét.  HS thảo luận đưa ra cách bảo quản thức ăn để tránh bị nhiễm nấm mốc  - Lên men thực phẩm (làm siro dâu)  - Ướp đá (cá)  - Cho vào tủ lạnh (rau củ, nước hoa quả)  - Phơi khô (bánh tráng)  HS đưa ra câu trả lời  - Phơi khô: thóc, lạc, ngô...  - Cấp đông, ướp muối: thịt, cá...  - Lên men: muối chua dưa cải, làm siro mơ....  HS đọc lại phần thông tin nhắc nhỡ.     HS đọc lại kiến thức chủ yếu của bài học |
| 1. **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:** | |
| **\*Mục tiêu:**  Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung về lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc. | |
| * **Cách tiến hành:** * GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:   Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì?  - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm:  **Câu 1:**Thực phẩm dễ bị nhiễm nấm mốc nếu   1. Bảo quản không đúng cách 2. Cho quá nhiều muối 3. Cho quá nhiều đường 4. Chiên nhiều dầu   **Câu 2:** Nấm men có tác dụng   1. Làm bánh mỳ. 2. Làm rượu. 3. Làm sữa chua. 4. Đáp án A và B.   **Câu 3:** Nấm men giúp bánh mì   1. Phồng và xốp. 2. Teo nhỏ. 3. Đặc ruột bánh hơn. 4. Cứng hơn.   **Câu 4:** Nấm mốc có thể làm thực phẩm   1. Thay đổi màu sắc 2. Thay đổi hình dạng 3. Thay đổi mùi vị 4. Cả A, B, C   **Câu 5:** Nguyên nhân chính khiến chúng ta không nên dự trữ thức ăn tươi sống trong thời gian dài ở tủ lạnh?   1. Vì chúng sẽ bị héo và mất nước. 2. Vì ăn chúng không còn ngon nữa. 3. Vì màu sắc chúng không đẹp nữa. 4. Vì chúng vẫn có thể bị nhiễm nấm mốc.   - GV mời HS trả lời, nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.   * GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở * GV giao nhiệm vụ về nhà và dặn dò tìm hiểu bài ôn tập chủ đề nấm * GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà. Tìm tranh ảnh các loại nấm. | HS trả lời: lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.  - HS tham gia trò chơi theo hình thức cá nhân      - HS chọn đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Câu 1* | *Câu 2* | *Câu 3* | *Câu 4* | *Câu 5* | | A | D | A | *D* | D |   - HS lắng nghe, chữa bài. |
| **IV.** **Điều chỉnh sau tiết dạy**  ....................................................................................................................................  ......................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | |

**Đạo đức:**

**CHỦ ĐỀ : THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ QUAN HỆ BẠN BÈ**

**Bài 9: EM LÀM QUEN VỚI BẠN BÈ ( 2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè.

- Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè.

- Góp phần hình thành năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất trung thực: Tự tin thiết lập quan hệ bạn bè.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

\*LTCM: - Biết vì sao phải thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè

- Nhận biết cách đơn giản để thiết lập, duy trì quan hệ bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Các tranh, hình ảnh và video clip liên quan đến thiết lập quan hệ bạn bè.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “*Bắn tên”* để khởi động bài học.  + GV chọn 1 HS làm quản trò. Quản trò sẽ hô to khẩu hiệu “ Bắn tên, bắn tên”. Cả lớp đồng thanh đáp rằng “ Tên gì, tên gì?”. Quản trò sẽ gọi tên một bạn. Bạn đó phải hô to được tên kèm theo từ láy âm đầu miêu tả đặc điểm của bản thân.    - GV tổ chức thực hiện trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS nghe tên và lựa chọn từ láy âm đầu phù hợp với tên tương ứng.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **-** Mục tiêu:  + Biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè và cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè.  + Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp quan sát tranh,kể lại câu chuyện “ *Mình là bạn bè*”và trả lời câu hỏi.    - GV mời HS khác nhận xét.  a) *Hào đã chủ động thiết lập quan hệ bạn bè như thế nào?*  b) *Theo em, vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè?*  - Mở rộng: *Em đã có nhiều bạn chưa? Em có muốn thiết lập quan hệ bạn bè không?*  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và 1-2 HS kể lại câu chuyện.  - HS khác nhận xét.  - Hào đã chủ động làm quen bằng cách chào hỏi, tự giới thiệu về bản thân ( tên gì, học lớp nào,..) và đề nghị được chơi đá bóng cùng bạn.  - Thiết quan hệ bạn bè giúp chúng ta có thêm những người bạn mới để cùng học, cùng chơi, giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn,..  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 cùng nhau trao đổi và trả lời các câu hỏi sau:  a. Các bạn trong tranh đã dùng những cách nào để thiết lập quan hệ bạn bè?    b. Em hãy kể thêm một số cách khác để thiết lập quan hệ bạn bè?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a. Các bạn trong tranh đã dùng các cách để thiết lập quan hệ bạn bè như:  *+ Tranh 1: Chủ động chào hỏi.*  *+ Tranh 2: Tự giới thiệu về bản thân.*  *+ Tranh 3: Đề nghị giúp đỡ bạn mới.*  *+ Tranh 4: Chia sẻ đam mê, sở thích.*  *+ Tranh 5: Tham gia hoạt động chung.*  b. HS nêu được một số cách thiết lập quan hệ bạn bè như: *tham gia các câu lạc bộ văn nghệ, võ thuật, bóng đá,.. hay các sự kiện của trường; cởi mở, niềm nở và luôn chủ động trò chuyện cùng các bạn mới xung quanh, rủ các bạn mới học chung, chơi chung.*  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Học sinh thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các lời nói, việc làm về việc thiết lập quan hệ bạn bè.  + Học sinh đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong việc thiết lập quan hệ bạn bè.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với các lời nói và việc làm của các bạn và giải thích.  *a. Trang luôn chủ động nói chuyện và làm quen với các bạn mới.*  *b. Khang thướng rủ các bạn nhút nhát chơi chung với cả lớp.*  *c. Hoàng cho rằng làm quen bạn mới sẽ mất thời gian và phiền phức.*  *d. Thảo chỉ làm quen với những bạn có cùng sở thích ca hát với mình.*  *e. Hồng chủ động đề nghị giúp đỡ để các bạn mới làm quen với cả lớp.*  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với lời nói và việc làm của các bạn và giải thích.  + Em đồng tình với ý kiến a, b ,e vì đây là những cách thiết lập quan hệ bạn bè đơn giản và hiệu quả.  + Em không đồng tình với ý kiến c, d vì đây là suy nghĩ và hành động chưa phù hợp, bạn Hoàng và bạn Thảo chưa hiểu được vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè một cách đúng đắn.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc tình huống.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK.  - Tình huống 1: Nhi thấy các bạn chơi nhảy dây rất vui, nhưng vì nhút nhát nên chỉ dám đứng nhìn.  + Nếu là Nhi, em sẽ làm như thế nào?  - Tình huống 2: Hạnh có ít bạn bè nên khi gặp khó khăn, Hạnh không biết chia sẻ cùng ai.  + Nếu là bạn của Hạnh, em sẽ khuyên bạn thế nào?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc tình huống.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.  + Tình huống 1: *Em có thể chủ động tiến đến chào hỏi và đề nghị được chơi chung với cả nhóm hoặc em có thể làm quen với một bạn trong nhóm và đề nghị bạn ấy kết nối giúp mình để chơi chung.*  + Tình huống 2: *Em có thể khuyên Hạnh nên chủ động làm quen với nhiều bạn mới, bắt đầu từ các bạn ngồi gần trong lớp, sau đó là cả lớp, rồi đến các bạn ở lớp khác, ở trường khác, ở khu phố,…*  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **Hoạt động 3: Em làm quen bạn mới (Sinh hoạt nhóm 6)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 6, sắm vai tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới theo ba bước gợi ý trong SGK.    - GV mời các nhóm trình bày tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  ? Trong các tình huống trên, em thích tình huống nào? Vì sao?  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra những cách làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới phù hợp. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 6 trong thời gian 3 phút sắm vai tình huống làm quen và thiết lập quan hệ với bạn mới.  - Các nhóm trình bày tình huống.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ về cách em thiết lập quan hệ bạn bè (Làm việc cá nhân – tập thể)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu 1.  - GV yêu cầu HS ghi lại một lần có cơ hội làm quen bạn mới và vận dụng kiến thức đã học để làm quen với bạn mới ấy vào một tấm bìa màu.  - GV mời HS trình bày sản phẩm.  - GV nhận xét, rút ra những cách làm quen và thiết lập quan hệ bạn bè hay nhất.  **Hoạt động 2: Làm quen với các bạn mới ở trường và nơi em sống. ( Làm việc cá nhân).**  - GV yêu cầu học sinh ghi lại việc làm quen và thiết lập quan hệ bạn bè với các bạn mới theo 2 nhóm: ( 1) ở trường học và (2) ở nơi em sống.  - Học sinh chia sẻ lại kết quả ở tuần học sau.  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK  - GV hỏi học sinh về ý nghĩa của lời khuyên đó?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS hoàn thành tấm bìa màu theo yêu cầu.  - 3 – 5 HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS lắng nghe.  - HS viết nhật kí ghi chép theo yêu cầu.  - 1-2 HS đọc lời khuyên.  - HS chia sẻ theo ý hiểu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**HĐTN**

**CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**Sinh hoạt theo chủ đề: CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sáng tạo được an-bum Cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Thể hiện niềm tự hào về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương.

- Rèn kĩ năng hợp tác, phát triển khả năng sáng tạo cho HS.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết nhận xét cảnh quan thiên nhiên để tham gia giữ gìn môi trường cảnh quan thiên nhiên.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế về cảnh quan thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc đánh giá, khảo sát môi trường, có kế hoạch tham gia giữ gìn môi trường cảnh quan thiên nhiên xanh, sạch, đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua hoạt động khảo sát cảnh quan trường học, biết yêu trường, yêu lớp và cảnh quan thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt phiếu khảo sát theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thày, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và khảo sát thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Quê hương tươi đẹp” – Nhạc và lời Hoàng Anh để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS sáng tạo được an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương.*  + Phát triển kĩ năng hợp tác, khả năng sáng tạo cho HS.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Sáng tạo an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương.* (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm sẽ sáng tạo an-bum Cảnh quan thiên nhiên quê hương theo ý tưởng riêng của nhóm mình.    - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), tiến hành thực hiện nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn các bước làm an-bum như sau:  + Tập hợp tranh ảnh bài thơ bài viết về cảnh quan thiên nhiên của các thành viên trong nhóm.  + Viết tên an-bum và trang trí bìa.  + Dán tranh ảnh vào các trang trong cuốn an-bum theo ý tưởng cả nhóm đã thống nhất.  + Viết chú thích hoặc trang trí thêm cho những trang bên trong thật sinh động.  - GV hỗ trợ những nhóm còn lúng túng.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm đã làm việc tích cực, hợp tác, phân công hoạt động tốt để sáng tạo được an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương.* | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng.  - HS lắng nghe, thực hành sáng tạo an-bum.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + HS giới thiệu được an-bum Cảnh quan thiên nhiên quê hương đã sáng tạo.  + Thể hiện niềm tự hào về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương thông qua sản phẩm tự làm. **-** Cách tiến hành: |  |
| **\* Hoạt động 2: Giới thiệu an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương.* (làm việc chung cả lớp)**  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương* vào các góc trong lớp học.  - GV mời đại diện các nhóm lên giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương.    - GV nhận xét và tuyên dương, kết luận: GV khen ngợi các em đã có những ý tưởng sáng tạo, sự khéo léo để làm nên an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương*. Mỗi album là một ý tưởng thú vị, chứa đựng tình yêu của các em với quê hương, đất nước mình. | - Các nhóm tổng hợp các an-bum  - HS cùng đi tham gia an-bum của nhóm bạn và dán sticker hình ngôi sao vào an-bum mà mình ấn tượng.  - Các nhóm khác nhận xét, chia sẻ cảm nhận về an-bum của nhóm bạn.  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: nêu việc làm giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, trình bày: + Nêu một vài cảnh quan thiên nhiên.  + Nêu vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên đó  + Những việc em có thể làm để giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của giáo viên)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và đưa ra ý kiến.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**Thứ Ba ngày 11 tháng 2 năm 2025**

**Bài viết 3 : LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT**

**(Quan sát)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

Biết quan sát con vật để chuẩn bị viết bài văn tả con vật.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

Cảm nhận được những hình ảnh so sánh, nhân hóa đẹp trong bài văn tả con vật và chia sẻ được với bạn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm về cách quan sát và miêu tả con vật); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, biết quan sát và gi lại kết quả quan sát)

- Bồi dưỡng PC nhân ái (tình yêu quý con vật thân thuộc, yêu thiên nhiên), PC chăm chỉ (chăm chỉ học và ghi chép bài).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh các con vật, máy tính, ti vi.

- HS: SGK, vở ghi chép.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động**.(5-7 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  - Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước  **b. Cách tiến hành** | | | |
| - GV tổ chức cho HS hát và vỗ tay bài “ Con chim non”.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước, các em đã được học về cấu tạo của bài văn tả con vật. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu cách quan sát để chuẩn bị viết bài văn tả con vật nhé. | - HS hát và múa.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá***.*(55-56 phút)  **a. Mục tiêu:**  - HS hoạt động nhóm để trả lời được câu hỏi của bài, từ đó rút ra được cách quan sát để miêu tả con vật.  - Nắm được những lưu ý để bài văn miêu tả trở nên sinh động hơn: Sử dụng các hình ảnh nhân hóa, so sánh.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| **Hoạt động 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi**  **Bài 1:**   * - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập   - Mời HS giải nghĩa từ khó trong bài đọc  - Chia HS thành các nhóm 4, yêu cầu HS thảo luận nhóm để tìm câu trả lời  + Tác giải miêu tả những đặc điểm nổi bật nào về hình dáng con chim gáy? Để miêu tả được đúng tác giả đã quan sát bằng cách nào?  + Tác giả miêu tả những đặc điểm nổi bật nào về thói quen và hoạt động của con chim gáy?  Để miêu tả được đúng tác giả đã quan sát bằng những cách nào?  + Tác giả đã sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa như thế nào?  - Mời HS báo cáo kết quả thảo luận  - Nhận xét, tuyên dương và chốt câu trả lời đúng. | | - 2 HS nối tiếp đọc to yêu cầu của bài tập. Lớp đọc thầm  - 2 HS giải thích: tạp dề, vẩn quanh  - HS làm việc theo nhóm 4  \* Dự kiến câu trả lời của HS  + Những đặc điểm nổi bật về hình dáng con chim gáy: *Béo nục, đôi mắt nâu trầm ngâm, ngơ ngác, bụng mịn, bụng mịn mượt, cổ như quàng chiếc yếm có chuỗi hạt cườm.*  Cách quan sát của tác giả: Quan sát bằng mắt (thị giác)  + Những đặc điểm nổi bật về thói quen và hoạt động của con chim gáy: *Bay về cánh đồng vào ngày mùa; bay vẩn quanh trên các ngọn tre; chim mái xuống nước, xòe đuôi như múa lượn, chim đực còn nán lại ở bờ tre, cất tiếng gáy sau mới thủng thỉnh bước ra, ưỡn cái ngực lung linh cườm biếc, cả đàn chim tha thẩn nhặt thóc sau người mót lúa.*  Cách quan sát của tác giả: Quan sát bằng mắt (thị giác), bằng tai (thính giác)  + So sánh hoạt động: *cái đuôi chim mái lượn xòe như múa*  Nhân hóa: *Gọi con chim gáy bằng từ vốn dùng để gọi người: anh chàng; tả hoạt động tính nết của con chim gáy bằng từ vốn dùng để tả người: đủng đỉnh, thủng thỉnh, ưỡn ngực, tha thẩn, nhật nhạnh cặm cụi, phúc hậu, chăm chỉ.*  - Đại diện nhóm báo cáo theo hình thức phỏng vấn.  - HS nhóm khác lắng nghe và chia sẻ với bài của bạn. | |
| **3. Thực hành.**(10-12 phút).  **a. Mục tiêu:**  - HS hoàn thành phiếu quan sát con vật mình yêu thích sau khi đã quan sát và làm việc nhóm.  - HS hoạt động nhóm hiệu quả để hoàn thành phiếu  **b. Cách tiến hành** | | | |
| **Bài 2:**  - Mời HS nêu yêu cầu bài  - Mời HS đọc gợi ý trong SGK  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, phát phiếu quan sát cho các nhóm  - GV phát video về 1 số con vật gần gũi với HS  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.  - Mời trình bày, báo cáo  - GV tuyên dương, chia sẻ với HS về kết quả quan sát. | | | - 1 HS nêu: Ghi lại kết quả quan sát một con vật mà em yêu thích  - 1 HS đọc gợi ý  - HS làm việc theo nhóm và ghi lại kết quả quan sát ra phiếu theo gợi ý  - HS quan sát video  - Đại diện vài nhóm chia sẻ với lớp theo hình thức phỏng vấn. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng** (3-5 phút).  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Dặn dò các hoạt động về nhà  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| **-** GV hỏi: Trong tiết học ngày hôm nay các em học được điều gì?  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS chia sẻ về điều học được  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ..........................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................  .......................................................................................................................................... | | | |

**Toán**

**BÀI 62: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết so sánh 2 phân số khác mẫu (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó).

- Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.

- Vận dụng vào thực tế cuộc sống.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học mô hình hóa, giải quyết vấn đề toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với GV và bạn bè để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, ham học tích cực trong giờ học.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK, Phiếu học tập, hình vẽ như SGK, máy tính, máy chiếu, máy soi.

- HS: SGK, 2 băng giấy như SGK Toán 4

**III. Các hoạt động dạy-học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động khởi động***:(5p)*  *a, Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú, kết nối vào bài*  b, Cách thức tiến hành  *- GV tổ chức HS chơi trò chơi: “Ai thông minh hơn”qua câu chuyện Chiếc bánh.*  *Nhân dịp sinh nhật tròn 9 tuổi, cô giáo đã tặng bạn Bình và An mỗi bạn một chiếc bánh. Sau khi ăn, Bình còn lại 2/3 chiếc bánh; An còn 5/6 chiếc bánh. Các con hãy thảo luận xem phần bánh của bạn nào còn lại nhiều hơn.*  *\** Cách chơi: Các nhóm cùng thảo luận tìm xem phần bánh còn lại của bạn nào nhiều hơn!  GV gợi ý để hs hiểu được muốn biết bạn àno còn nhiều bánh hơn thì chia 2 chiếc bánh có số phần bằng nhau.  \*GTB:  - GV dẫn vào bài mới – Ghi tên bài: *4/6 là giá trị số của phân số nào; vì sao khi so sánh phân số 2/3 và 5/6 ta lại biến đổi phân số 2/3 thành 4/6. chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay:* ***“So sánh hai phân số khác mẫu số”*** | | - TBHT điều hành lớp chơi trò chơi, nhận xét  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  Dự kiến đáp án:  Chia chiếc bánh của Bình thành 6 phần bằng nhau và còn lại 4/6 chiếc bánh.  So sánh 4/6 chiếc bánh và 5/6 chiếc bánh. Vậy An còn nhiều bánh hơn. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (15p)  **\* Mục tiêu:** Biết cách quy đồng mẫu số các phân số.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **HĐ1: Ví dụ: So sánh hai phân số và**  - GV hỏi: Con có nhận xét gì về mẫu số của hai phân số này?  - Cho HS so sánh hai phân số và  dựa vào hình ảnh trực quan.  - HS lấy hai băng giấy như nhau.  + Chia băng giấy thứ nhất thành 3 phần bằng nhau. Tô màu vào băng giấy.  + Chia băng giấy thứ hai thành 6 phần bằng nhau. Tô màu vào  băng giấy.  + So sánh phần đã tô màu của hai băng giấy.  Đặt hai băng giấy vừa tô màu vào cạnh nhau, so sánh xem phần đã tô màu của băng giấy nào dài hơn.  - GV thực hiện lại trên bảng lớp.  **HĐ2: Cách so sánh hai phân số khác mẫu số**  - GV nhận xét các ý kiến của HS, GV tổ chức cho HS so sánh:  - Dựa vào hai băng giấy chúng ta đã so sánh được hai phân số  và . Tuy nhiên cách so sánh này mất thời gian và không thuận tiện khi phải so sánh nhiều phân số hoặc phân số có tử số và mẫu số lớn. Chính vì thế để so sánh các phân số khác mẫu số người ta quy đồng mẫu số các phân số để đưa về các phân số cùng mẫu số rồi so sánh.  - GV yêu cầu HS quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số  và .    - GV chốt: *- Cả 2 cách làm của các bạn đều đúng, đều có kết quả*<*.*  Muốn so sánh hai phân số  và ta làm như thế nào ?  *- GV chốt*  *+* ***ta quy đồng mẫu số của phân số*** **và giữ nguyên phân số**  + So sánh hai phân số cùng mẫu số: và  \* GV cho HS làm thêm 2 phép tính  *Ví dụ: So sánh hai phân số*  và  *? Qua những ví dụ trên hãy nêu cách* so sánh hai phân số khác mẫu*. (rút ra quy tắc)*  \* Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta làm như thế nào?  Chốt quy tắc trên máy – hs đọc | | - Mẫu số của hai phân số khác nhau.  - HĐ cá nhân.  -  băng giấy.  - băng giấy.  - Băng giấy thứ hai được tô màu nhiều hơn.  - băng giấy ngắn hơn  băng giấy.  Hay  băng giấy dài hơn băng giấy.  - Ta có: <; >  - HS nghe giảng.  - HS thực hiện:  + Quy đồng mẫu số hai phân số  và  =  = ; và giữ nguyên phân số  + So sánh hai phân số cùng mẫu số: và  - < (vì 4<5)  + Kết luận: <  - Thảo luận nhóm 2.  + Quy đồng mẫu số hai phân số  và  =  = ; và giữ nguyên phân số  + So sánh hai phân số cùng mẫu số: và  - <  (vì 4 < 7)  + Kết luận: <  - HS trả lời  *+ Muốn so sáh hai phân số khác mẫu số, ta có thể quy đồng mẫu số hai phân số đó, rồi so sánh hai phân số mới có cùng mẫu số.*  Nhiều HS nhắc lại |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành***:(18 p)*  **\* Mục tiêu:** Giải được bài toán so sánh hai phân số khác mẫu  **\* Cách tiến hành:** | | |
| ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành bài 1: Quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số***  a)  và  \*GV: Bài 1 các con đã biết vận dụng kiến thức vừa học để làm bài, c/ ta cùng tiếp tục vận dụng kiến thức vừa học để làm bài 2  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành bài 2***  ***- HS làm cá nhân vào vở - Sau đó chữa bài dưới hình thức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”***  - GV chốt đáp án đúng, yêu cầu hs nêu lại cách làm của 1 số phép tính.  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành bài 3: Viết các phân số theo thứ tự từ lớn đến bé***  - Cả lớp làm bài vào vở.  - Chữa bài: Soi bài của 2 HS nhận xét đúng sai và cách trình bày.  - Nhận xét gì về các phân số trên?  - Muốn sắp xếp các phân số chính xác ta làm như thế nào?  GV chốt lại cách làm như trên.  ***Nhiệm vụ 4: Hoàn thành bài 4***  **Đọc yêu cầu**  BT cho gì, hỏi gì?  Cô cho cả lớp thảo luận và thực hiện nhóm 6 nào.  Chữa bài: Mời nhóm C lên thực hành.  **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm (3p)**  - Chúng ta cùng vận dụng kiến thức vừa học vào trong cuộc sống nhé.  - GV tổ chức cho HS đọc đề bài và quan sát nhóm bàn và trả lời.  \* Củng cố, Dặn dò  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau*: Bài 63: Luyện tập* | - HS làm cá nhân vào vở - Lớp  a)  và  =  =  ; và giữ nguyên phân số  Ta có  >  nên  >  b)  và  =  =  Ta có  >  nên >  a)  và  =  = ; Ta có  <  nên <  b)  và  =  = ; Ta có  >  nên >  - HS thực hiện.  Đáp án:  a. Ta có:  Vì  nên các PS theo TT từ lớn đến bé là:  b. Ta có:  Vì  nên các PS theo TT từ lớn đến bé là:  c. Ta có: ;  Vì  nên các PS theo TT từ lớn đến bé là:  - Các phân số khác mẫu số.  - HS trả lời:  + Quy đồng mẫu số các phân số.  + So sánh các phân số có cùng mẫu số  + Sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé.  =  =  Ta có  >  Vậy thanh gỗ  được lấy nhiều hơn    - HS suy nghĩ, thảo luận nhóm bàn và đưa ra câu trả lời.  - 1 nhóm trình bày kết quả: Phần bánh còn lại của hai bạn bằng nhau, vì chiếc bánh chia thành 4 phần bằng nhau, mỗi bạn đã ăn hết 3/4 chiếc bánh. Như vậy mỗi bạn còn lại 1/4 chiếc bánh. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Lịch sử&Địa lí:**

**BÀI 13: CỐ ĐÔ HUẾ (tt)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Năng lực chung**

* Tự chủ và tự học: Tự giác, chủ động học tập và tham gia vào các hoạt động
* Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận, hợp tác làm việc theo nhóm
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo:Tiếp nhận được thông tin từ tranh, ảnh, đưa ra được một số biện pháp giải quyết các vấn đề đơn giản.

1. **Năng lực đặc thù**

* Xác định được vị trí của Cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Mô tả được vẻ đẹp của của cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn.
* Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến cố đô Huế.
* Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và giữ gìn giá trị của cố đô Huế.

1. **Phẩm chất**

* Biết yêu quý, xây dựng quê hương đất nước
* Bày tỏ lòng yêu thích môn Lịch sử - Địa lí
* Chăm chú lắng nghe bài giảng, hoàn thành các bài tập
* Có trách nhiệm hoàn thành các yêu cầu được giao

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK Lịch sử và Địa lí 4, tranh ảnh, lược đồ hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bài giảng điện tử

**2. Học sinh**

- SGK Lịch sử và Địa lí 4, đồ dùng học tập.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1** | |
| 1. **KHỞI ĐỘNG**   **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, sự hứng thú cho học sinh trước giờ học.  - Nêu vấn đề, giúp HS huy động những kiến thức, hiểu biết của bản thân về Cố đô Huế.  **\*Cách tiến hành:**  - GV chiếu video về cố đô Huế và yêu cầu HS quan sát.  - GV yêu cầu học sinh suy nghĩ và chia sẻ những điều em biết về cố đô Huế: Cố đô Huế có những cảnh quan thiên nhiên, những công trình tiêu biểu và có câu chuyện lịch sử liên quan nào?  - GV nhận xét, kết luận:  - GV dẫn dắt HS vào bài học. | * HS quan sát video.   - HS chia sẻ  + Em biết cố đô Huế có: Cầu Trường Tiền, sông Hương….  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới |
| 1. **KHÁM PHÁ**   **Hoạt động 1: Vị trí địa lí**  **\* Mục tiêu**  - HS xác định được vị trí địa lý của Quần thể di tích Cố đô Huế  **\* PPDH: Hợp tác**  **\* Cách tiến hành**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu và thông tin**.**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi:  + Đọc thông tin và quan sát hình 2  + Xác định vị trí địa lý của quần thể di tích Cố đô Huế trên bản đồ.  - Cho HS thảo luận trong 2 phút theo nhóm đôi.  - Mời đại diện các nhóm lên bảng trình bày  - Mời HS nhận xét, GV chốt lại kiến thức.  **Hoạt động 2: Vẻ đẹp cố đô Huế**  **\* Mục tiêu:**  **-** HS mô tả được vẻ đẹp thiên nhiên của cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự, chùa Thiên Mụ, Kinh thành Huế.  **\* PPDH:** Trực quan, đóng vai  **\* Cách tiến hành:**  **-** GV mời HS đọc thông tin đầu mục trong SGK.  **a. Sông Hương:**  - Cả lớp quan sát video về sông Hương và trả lời câu hỏi:  + Những hình ảnh nào được nhắc đến trong video?    **-** GV nhận xét**,** chốt lại.  - Yêu cầu HS đọc thông tin về sông Hương trong sách giáo khoa.  - HS thực hiện mô tả qua hình ảnh:  + Hoạt động cá nhân: Mô tả hình ảnh sông Hương  - GV mời 1, 2 HS mô tả.  - GV mời một số ý kiến nhận xét của cả lớp  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt lại nội dung.  **b. Núi Ngự:**    - GV dẫn dắt giới thiệu về núi Ngự  - Yêu cầu HS đọc thông tin về Núi Ngự.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  trong 3 phút và mô tả vẻ đẹp thiên nhiên của Cố đô Huế qua hình ảnh Núi Ngự.  - GV mời 1,2 nhóm thực hiện mô tả  - GV yêu cầu một vài nhóm nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương chốt nội dung.  **c. Chùa Thiên Mụ**    - GV yêu cầu HS đọc thông tin của chùa thiên Mụ  - GV tổ chức cho HS đóng vai theo nhóm đôi: 1 bạn đóng vai phóng viên, 1 bạn đóng vai du khách. Các nhóm thảo luận trong vòng 2 phút.  - GV mời HS lên quan sát tranh và đóng vai:    - GV mời các nhóm nhận xét  - GV tổng kết, nhận xét  **d. Kinh Thành Huế**  - Yêu cầu HS đọc thông tin.  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 để thực hiện mô tả trong thời gian 2 phút. Sau thời gian thảo luận GV mời một bạn đóng vai phóng viên đi khảo sát kết quả của các nhóm.    - GV mời HS nhận xét  - GV tổng kết, nhận xét | * HS đọc   - HS lắng nghe   * HS thảo luận theo nhóm   - HS trình bày   * Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, lăng Tự Đức thuộc Thành phố Huế * Lăng Minh Mạng Thuộc Thị xã Hương Trà * Lăng Khải định thuộc thị xã Hương Thuỷ   + Cố đô Huế trực thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.  - HS nhận xét, lắng nghe.  - HS đọc  - HS thực hiện  - HS quan sát và trả lời  + Hình ảnh cây hoa phượng nở đỏ rực  + Hình ảnh dòng sông hương  + Cầu trường Tiền trải dài  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin  - HS thực hiện  - Một vài học sinh chia sẻ:  *Sông Hương chảy quanh thành phố Huế. Nước sông Hương có màu xanh ngọc. Các di tích lịch sử cổ kính kết hợp cảnh đẹp thiên nhiên tạo nên vẻ đẹp thơ mộng. Nối hai bờ sông là hình ảnh cây cầu Trường Tiền nổi tiếng nhất ở Huế.*  - HS nhận xét  - HS chú ý, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS thảo luận theo nhóm  - Đại diện một vài nhóm mô tả:  + *Núi Ngự nằm cách thành phố Huế khoảng 4km về phía Nam. Trước đây, Núi Ngự được coi như hệ thống thành lũy tự nhiên, đồ sộ, kiên cố bảo vệ kinh thành Huế. Ngày nay núi Ngự vẫn rợp bóng thông xanh mát.*  - Đại diện các nhóm nhận xét phần chia sẻ của nhóm bạn.  - HS theo dõi lắng nghe  - HS đọc  - HS làm việc theo nhóm  - HS đóng vai;   |  |  | | --- | --- | | **Phóng viên** | **Khách du lịch** | | - Bạn có thể giới thiệu về bản thân không?  - Bạn có thể cho mình biết một vài điều về chùa Thiên Mụ mà bạn biết được không?  - Sau khi tham  quan chùa Thiên Mụ bạn có cảm nhận như thế nào? | - Mình tên là A đến Huế để du lịch.  - Chùa Thiên Mụ là một ngôi chùa cổ nằm ở phía Tây của TP Huế. Chùa Thiên Mụ nằm trên một ngọn đồi bên dòng sông Hương thơ mộng. Điểm nhấn của chùa là tòa tháp Phước Duyên cao 22m, gồm 7 tầng và có hình bát giác.  Bao quanh Chùa Thiên Mụ là một rừng thông rất rộng lớn và mát mẻ.  - Mình rất ấn tượng với vẻ đẹp này. |   - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS làm việc theo nhóm.  - HS thực hiện phỏng vấn và trả lời:  + *Kinh thành Huế xây dựng cách đây 200 năm, thời gian xây dựng mất 30 năm và Kinh thành Huế vô cùng rộng lớn với chu vi 9km, có hình gần như vuông, đường chia ô cờ. Có 3 vòng thành là Kinh thành, Hoàng thành, Tử Cấm thành.*  *Kinh thành Huế mang vẻ đẹp rất cổ kính, kiến trúc đồ sộ, lâu đời*.   * HS nhận xét * HS lắng nghe |
| 1. **LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**   **\*Mục tiêu:**  **-** Củng cố, mở rộng cho HS kiến thức về Cố đô Huế  **\* PPDH:** Trực quan, Trò chơi  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh và giới thiệu về một số số địa điểm, công trình khác thuộc quần thể di tích cố đô Huế.  + Lăng Tự Đức ( Khiêm Lăng)     * Lăng Khải Định   + Lăng Minh Mạng:    - GV tổ chức cho HS chơi “Cóc vàng thông minh” , GV sẽ chiếu lần lượt các câu hỏi, HS sẽ nhanh tay giành quyền trả lời, với mỗi câu trả lời đúng HS sẽ nhận được các phần quà.  Câu 1: Chùa Thiên Mụ nằm ở phía nào của TP Huế?  Câu 2: Cầu Trường Tiền bắc qua sông gì?  Câu 3: Quần thể di tích cố đô Huế được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới vào năm nào?  Câu 4: Kinh thành Huế được xây dựng và hoàn thành sau?  Câu 5: Các công trình lăng tẩm thuộc cố đô Huế liên quan đến triều đại nào?  - GV tổng kết, tuyên dương  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết học sau. | - HS quan sát, lắng nghe  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS tham gia chơi, trả lời các câu hỏi.  Câu 1: phía Tây  Câu 2: sông Hương  Câu 3: năm 1993  Câu 4: 30 năm  Câu 5: Triều Nguyễn  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **TIẾT 2** | |
| 1. **KHỞI ĐỘNG**   **\*Mục tiêu**  **-** Củng cố kiến thức đã học, ổn định lớp học.  **\*Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS nhắc lại bài đã học ở tiết trước.  - Em yêu thích, ấn tượng nhất với địa điểm nào thuộc quần thể di tích cố đô Huế.   * GV nhận xét, dẫn dắt vào tiết học. | - HS nhắc lại  - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| 1. **KHÁM PHÁ**   **Hoạt động 3: Các câu chuyện lịch sử**  **\*Mục tiêu**:  - HS kể lại được câu chuyện Hoàng Thái hậu Từ Dũ dạy con và câu chuyện Vua Tự Đức đổi tên lắng.  **\* PPDH**: Hợp tác  **\* Cách tiến hành**:  - GV yêu cầu HS đọc các câu chuyện  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4 thảo luận trong thời gian 5 phút kể lại hai câu chuyện.  - GV mời các nhóm lên bảng kể chuyện.    - GV mời các nhóm nhận xét  - GV tổng kết, tuyên dương.  **Hoạt động 4: Một số biện pháp bảo tồn và giữ gìn giá trị Cố đô Huế**  \* **Mục tiêu**:  - HS đề xuất được một số biện pháp bảo tồn và giữ gìn giá trị Cố đô Huế  **\* PPDH**: Trò chơi  **\* Cách tiến hành**:  - GV chia lớp thành 2 nhóm và tổ chức trò chơi” Tiếp sức” , trong thời gian 3 phút nhóm nào viết được nhiều biện pháp đúng và nhanh nhất thì nhóm đó sẽ giành chiến thắng.  - GV cho HS thảo luận theo nhóm trong thời gian 2 phút  - GV mời đại diện các nhóm lên bảng tham gia chơi.  **-** GV tổng kết, chốt lại đáp án. | - HS thực hiện yêu cầu  - HS Hoạt động  - Đại diện một vài nhóm lên bảng kể chuyện.  + Chuyện Hoàng Thái hậu Từ Dũ dạy con:  + Chuyện Vua Tự Đức đổi tên lăng:  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS tham gia chơi  Các biện pháp:  *+ Hạn chế các phương tiện vào đại nội, trồng nhiều cây xanh, không xả rác bừa bãi.*  *+ Tích cực quảng bá các hình ảnh Cố đô Huế đến các du khách trong và ngoài nước*  - HS lắng nghe |
| **3. VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu:**  - Giúp HS vận dụng những kiến thức, hiểu biết về cố đô Huế để đề xuất các ý tưởng quảng bá hình ảnh cố đô Huế hoặc thiết kế bưu thiếp chủ đề cố đô Huế.  **\*PPDH:** Thực hành - luyện tập  **\*Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS lựa chọn 1 trong 2 hoạt động để thực hiện theo nhóm 4 trong thời gian 5 phút.  **+ Hoạt động 1**: Đề xuất các ý tưởng quảng bá hình ảnh cố đô Huế  *Lưu ý*: Trình bày các ý tưởng trên giấy A4, có trang trí, minh hoạ  **+ Hoạt động 2**: Thiết kế bưu thiếp chủ đề cố đô Huế.  *Lưu ý*: Bưu thiếp có chiều dài 12cm, chiều rộng 9cm.  Mặt trước có hình ảnh về công trình kiến trúc hoặc cảnh đẹp của cố đô Huế.  - GV mời các nhóm lên bảng chia sẻ ý tưởng, sản phẩm của nhóm theo các hoạt động mà nhóm đã lựa chọn.  - GV tổng kết, nhận xét | - HS lựa chọn hoạt động và thực hiện theo nhóm.  +Viết các thông điệp để quảng bá các di tích của cố đô Huế đến.  + Thiết kế bưu thiếp chủ đề có đô Huế.  - Đại diện HS lên bảng trình bày  - HS lắng nghe. |
| **4. CỦNG CỐ**  - GV mời HS nhắc lại tên bài, các nội dung của tiết học:  + Các câu chuyện em đã được học  - GV dặn dò HS về nhà học bài cũ và chuẩn bị bài mời. | - HS nhắc lại  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Thứ Tư ngày 12 tháng 2 năm 2025**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm dũng cảm.

- Biết lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, câu thơ hay.

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách giới thiệu câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo; biết trao đổi cùng các bạn; biết nhìn vào người nghe khi nói). Phát triển NL tự chủ và tự học (chủ động, tự nhiên, tự tin, biết cách lắng nghe, ghi chép và trao đổi ý kiến.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, tập trung hoàn thành nhiệm vụ học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có thói quen tự đọc sách, có trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: Quyển sách, tờ báo,…có câu chuyện, bài văn, bài thơ muốn chia sẻ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** (3 – 5 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Giới thiệu bài mới  **b. Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS xem video về lòng dũng cảm https://www.youtube.com/watch?v=g3N56j16YIY  + Em có cảm nhận gì sau khi xem xong câu chuyện?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học hôm nay các em sẽ giới thiệu một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà về lòng dũng came. Sau đó chúng ta sẽ cùng trao đổi về câu chuyện, bài thơ hoặc bài báo mà các em đã giới thiệu. | - HS xem video  - HS nối tiếp phát biểu cảm nhận  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành luyện tập (30 – 32 phút)**  **a. Mục tiêu:**  - HS kể hoặc đọc lại được câu chuyện hoặc bài báo, bài thơ, bài văn mà HS đã chuẩn bị ở nhà  - Biết lắng nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài chia sẻ của các bạn.  - Cảm nhận được tính cách các nhân vật trong câu chuyện; nêu được cảm nghĩ của bản thân.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **\* HĐ1: Chuẩn bị**  -GV yêu cầu HS đọc yêu cầu trong SGK  - Hỏi: Hôm nay em muốn chia sẻ câu chuyện (bài báo, bài thơ, bài văn) nào với cô và các bạn?  + Câu chuyện nói về ai?  + Em đọc được từ đâu? Nó có thật không?  **\* HĐ2: Trao đổi trong nhóm**  - GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm  - GV theo dõi, giúp đỡ HS khó khăn  **\* HĐ3: Trao đổi trước lớp**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày bài của mình trước lớp. Cố gắng sắp xếp để nội dung kể phong phú có cả chuyện, thơ....  - GV nhắc nhở các HS khác (trong vai người nghe) chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  - GV nhận xét, khen ngợi và bổ sung thêm ý kiến (nếu cần). | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - 3-4 HS giới thiệu  - HS hoạt động theo đôi, thay vai nhau kể cho bạn nghe câu chuyện của mình.  - HS kể chuyện trước lớp  - HS lớp lắng nghe và ghi chép chuẩn bị câu hỏi thắc mắc về câu chuyện của bạn.  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng (3 – 5 phút)**  **a. Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  **b. Cách tiến hành:** | |
| - Hỏi: Qua tiết học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? Và em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS những điều cần lưu ý khi trao đổi ý kiến với bạn bè, cô giáo, người thân.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài sau. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiếng Việt**

**Bài đọc 4 : NGƯỜI LÍNH DŨNG CẢM** **(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (thủ lĩnh). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc khen ngợi nhân vật "chú lính nhỏ" dũng cảm nhận ra khuyết điểm cua mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

- Biết yêu thích những hình ảnh đẹp của "chú lính nhỏ", biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người, phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập - trả lời các CH đọc hiểu)

- Góp phần bồi dưỡng ý thức tự giác, có trách nhiệm với những việc mình làm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

- HS: SGK, sổ tay từ ngữ Tiếng việt lớp 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động**.(5-7 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  - Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước  **b. Cách tiến hành** | | | |
| - GV tổ chức TC: “Truyền điện”  - Hình thức chơi: GV gọi 1 HS để đọc 1 đoạn và trả lời câu hỏi ở SGK (tr.25-26) *Bài đọc 3: Sự thật là thước đo chân lí.* Sau khi trả lời đúng HS đó có quyền gọi bạn khác để đặt ra câu hỏi cho bài đọc 3 hoặc yêu cầu bạn đọc đoạn bất kì trong bài cũ.  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Chia sẻ với bạn, khen bạn thắng cuộc.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. | | |
| **2. Khám phá***.*(17-20 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng chỗ  - Hiểu ý nghĩa của các từ được chú thích trong bài  - Thực hiện hoạt động theo nhóm, vận dụng kĩ thuật mảnh ghép để tìm hiểu và trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Nắm được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc khen ngợi nhân vật "chú lính nhỏ" dũng cảm nhận ra khuyết điểm cua mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài với giọng đọc phù hợp với các nhân vật  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu ... đến lao ra khỏi vườn*. Đọc với giọng hào hứng, vui tươi, nghịch ngợm.  + Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *luống hoa* . Giọng thầy giáo nghiêm trang, các câu còn lại đọc với giọng hồi hộp, xen chút lo lắng.  + Đoạn 3 : *Phần còn lại.*Giọng "chú lính nhỏ" và câu văn miêu tả "chú lính nhỏ" đọc giọng nhẹ nhành nhưng kiên quyết, giọng "viên tướng" đọc dứt khoát, các câu còn lại đọc giọng rắn rỏi.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  -Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK  - 1 HS đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  -GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời TBHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Em hiểu "viên tướng" và "những người lính" trong câu chuyện là ai?  + Vì sao "viên tướng" không đồng ý chui qua lỗ hổng dưới chân hàng rào?  + Quyết định leo lên hàng rào đã gây ra hậu quả gì?  + Khi thầy giáo hỏi "chú lính nhỏ" và các bạn trong "đội quân" thể hiện thái độ khác nhau như thế nào?  + Vì sao tác giả gọi "chú lính nhỏ" là "người chỉ huy dũng cảm"?  - GV hỏi thêm: *Theo em, bài đọc có ý nghĩa gì?*  - GV nhận xét, chốt lại nội dung bài đọc. | | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - 1 HS giải nghĩa từ *"thủ lĩnh"*  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  + Đó là các bạn nhỏ chơi đánh trận giả ở vườn trường.  + Vì "viên tướng" cho rằng chui như vậy là hèn.  + Các bạn đã làm đổ hàng rào, giập luống hoa mười giờ trong vườn trường.  + "Chú lính nhỏ" muốn nhận khuyết điểm nhưng các bạn lại muốn giấu.  + "Chú lính nhỏ" dũng cảm vì đã nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do mình và các bạn gây ra. Mặc dù chú không phải là người chỉ huy như "viên tướng" nhưng việc làm của chú đã khiến các bạn bước nhanh theo chú đi sửa lại hàng rào và luông hoa "như là bước theo một người chỉ huy dũng cảm".  - HS suy nghĩ, trả lời: Bài đọc khen ngợi "chú lính nhỏ" đã dũng cảm nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.  - Lắng nghe | |
| **3. Thực hành: Luyện đọc nâng cao** (7-10 phút).  **a. Mục tiêu:**  - Thông qua hoạt động HS phát hiện và nắm được giọng đọc, cách ngắt nghỉ câu, các từ cần nhấn mạnh trong đoạn luyện đọc và đọc được diễn cảm đoạn 3 với giọng đọc phù hợp với từng nhân vật.  - Tham gia thi đọc để phát triển năng lực ngôn ngữ  **b. Cách tiến hành:**    - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 3 với giọng đọc phù hợp với từng nhân vật.  *Khi tất cả* ***túa*** *ra khỏi lớp,/ chú lính nhỏ đợi viên tướng ở cửa,/ nói* ***khẽ****: "****Ra vườn đi****!".// Viên tướng* ***khoát tay****://*  *- Về thôi! //*  *- Nhưng như vậy là* ***hèn****.//*  *Nói rồi,/ chú lính* ***quả quyết*** */ bước về phía vườn trường.//*  *Những người lính và viên tướng đứng* ***sững*** *lại,/ nhìn theo chú lính nhỏ.//*  *Rồi,/ cả đội bước* ***nhanh*** *theo chú,/ như là bước theo / một người* ***chỉ huy*** *dũng cảm.//* | | | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | | | - HS luyện đọc đọc theo bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Chia sẻ với bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng** (3-5 phút).  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố, khắc sâu kiến thức bài học cho HS  - Liên hệ với bản thân học sinh về lòng dũng cảm  - Dặn dò các hoạt động về nhà  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?  àChốt (GDHS): Sự trung thực, lòng dũng cảm nhận lỗi và quyết tâm sửa chữa lỗi lầm là những đức tính tốt đẹp mà chúng ta nên có và học tập. Cô mong mỗi bạn trong lớp mình sẽ dũng cảm nhận lỗi khi làm sai và quyết tâm sửa đổi để trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ..........................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................  .......................................................................................................................................... | | | |

**Thứ Năm ngày 13 tháng 2 năm 2025**

**Tiếng Việt**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MỞ RỘNG VỐN TỪ: DŨNG CẢM (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

Mở rộng vốn từ: HS tìm được một số từ có nghĩa giống hoặc trái ngược với từ "dũng cảm"; ghép được từ dũng cảm vào vị trí thích hợp ở trước hoặc sau một số từ ngữ đã cho; hiểu nghĩa một số thành ngữ về lòng dũng cảm, đặt được một số câu với từ ngữ đã cho về lòng dũng cảm.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

Cảm nhận được cách nói súc tích mà giàu hình ảnh của thành ngữ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập; tìm nghĩa của thành ngữ đã cho)

- Góp phần bồi dưỡng ý thức về lòng dũng cảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thùng giấy, các vật dụng phục vụ trò chơi ở phần khởi động, máy tính, ti vi, phiếu học tập, băng giấy phục vụ BT2, nam châm.

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**.(3-5 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  **b.** **Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Sờ tay đoán vật.  - GV nêu luật chơi: HS lần lượt lên sờ tay vào thùng giấy để đoán các vật dụng bí mật được giấu trong thùng. Ai đoán được đồ vật sẽ có quyền trả lời câu hỏi để nhận quà từ giáo viên.  - GV là quản trò và sẽ tuyên bố, trao thưởng cho người thắng cuộc  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | -HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở. |
| **2. Luyện tập***.*(30-32phút)  **a. Mục tiêu:**  - HS tìm được từ có cùng nghĩa và nghĩa trái ngược với "dũng cảm" ở BT1  - Nắm được vị trí của từ dũng cảm trong các cụm từ đã cho  - Biết và hiểu được nghĩa của một số câu thành ngữ về lòng dũng cảm.  - Đặt được câu với từ ngữ đã cho hoặc thành ngữ về lòng dũng cảm.  **b.** **Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 1: Tìm từ cùng nghĩa, trái ngược nghĩa với từ *dũng cảm* *(BT1)***  - GV mời 1 – 2 HS đọc BT1  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi ra phiếu học tập  - Mời HS trình bày  - GV theo dõi, chia sẻ với HS.  **\* Hoạt động 2: Tìm vị trí thích hợp của từ *dũng cảm* (BT2)**  - GV mời HS đọc to yêu cầu của bài tập  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 6  - Tổ chức cho HS thi đua theo nhóm, nhóm nào gắn thẻ nhanh và chính xác nhất sẽ chiến thắng.  - GV là quản trò, trọng tài, nhận xét và tuyên bố nhóm thắng cuộc  - GV chốt lại kết quả đúng  **\* Hoạt động 3: Tìm hiểu nghĩa của một số thành ngữ về lòng dũng cảm (BT3)**  - Mời 1 HS đọc to ND, yêu cầu BT3  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, nối thành ngữ với nghĩa phù hợp  - GV mời chia sẻ  - GV chốt lại đáp án và giải thích cụ thể hơn nếu HS còn thắc mắc.  **\* Hoạt động 4: Đặt câu với từ hoặc thành ngữ (BT4)**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS chọn 1 trong 2 đề và làm việc cá nhân  - Mời trình bày  - GV nhận xét, khen ngợi những bạn viết được câu văn có hình ảnh hay, đẹp. | - 1 – 2 HS đọc BT1. Lớp lắng nghe kết hợp theo dõi đọc thầm trong SGK.  - HS làm việc theo nhóm ra phiếu học tập  - Đại diện 2-3 nhóm trình bày và chia sẻ  \* Đáp án:  + Các từ có nghĩa giống từ "dũng cảm": gan dạ, anh hùng, anh dũng, can đảm, can trường, gan góc, bạo gao, quả cảm  + Các từ có nghĩa ngược với dũng cảm: hèn, hèn nhát, nhát gan, nhút nhát.  - 1 HS đọc to  - Hoạt động nhóm 6 để ghép từ dũng cảm vào vị trí thích hợp với từ đã cho sẵn  - HS tham gia thi đua theo nhóm  - HS lắng nghe  \* Đáp án:  + Thêm vào phía sau từ ngữ đã cho: tinh thần dũng cảm, hành động dũng cảm, chiến sĩ dũng cảm.  + Thêm vào phía trước từ ngữ đã cho: dũng cảm xông lên, dũng cảm cứu bạn, dũng cảm bảo vệ bạn, dũng cảm nói lên sự thật.  - 1-2 HS đọc to . Các HS khác đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân sau đó đổi vở với bạn bên cạnh  + HS tự làm bài cá nhân vào VBT.  + Thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả.  + 1-2 cặp lên hỏi đáp theo hình thức phỏng vấn để trình bày KQ làm việc. - - Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  \* Đáp án:  a-2; b-3; c-4; d-1  - 1 HS đọc to, lớp theo dõi, đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 3-4 HS trình bày trước lớp  - HS khác chia sẻ với bạn  - Lắng nghe |
| **4. Củng cố, dặn dò** (3-5 phút).  **a. Mục tiêu:**  - Hệ thống lại kiến thức bài học.  - Dặn dò việc về nhà  **b. Cách tiến hành:** | |
| + Hãy nêu những từ có cũng nghĩa, trái ngược nghĩa với từ dũng cảm  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - 2 HS nêu to    - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................................... | |

**Toán**

**BÀI 63: LUYỆN TẬP (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết so sánh 2 phân số khác mẫu (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó).

- Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.

- Vận dụng vào thực tế cuộc sống.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học mô hình hóa, giải quyết vấn đề toán học

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với GV và bạn bè để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, ham học tích cực trong giờ học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**2.1. Đối với giáo viên**

Bảng phụ, thẻ ghi phân số

**2.2. Đối với học sinh**

Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV (bút, thước, tẩy, bảng con…)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Tung bóng?"  + GV: Chiếu lần lượt từng phép so sánh lên máy. Gọi HS trả lời bằng cách tung quả bóng vào tay ai người đó được quyền trả lời. Trả lời xong, HS cả lớp nhận xét đúng/sai, khen bạn bằng tràng vỗ tay. Sau đó HS tung quả bóng lại cho GV. Các lượt chơi tiếp theo lần lượt như vậy  VD: ….  (GV cũng có thể cho HS thay nhau đố cả lớp hoặc chơi theo nhóm đôi – hai em đố nhau).  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, cô trò mình cùng ôn tập lại về so sánh 2 phân số qua bài "Luyện tập".*  - GV ghi bảng tên bài  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu**  - HS thực hiện so sánh được 2 phân số cùng mẫu, khác mẫu  - Ôn tập, củng cố kiến thức về so sánh phân số với 1.  - Củng cố kiến thức về sắp xếp các phân số theo thứ tự, vị trí các phân số trên tia số.  - Vận dụng để giải quyết một số vấn đề đơn giản liên quan đến bài toán thực tế.  - HS nhớ và nhận biết được một số thức ăn chế biến từ đâu xanh, đậu tương có lợi cho sức khỏe.  **b. Cách thức tiến hành**  *Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1*  - GV yêu cầu HS đọc, tìm hiểu để.  - Y.c làm bài cá nhân vào vở.  - GV chữa bài qua trò chơi **"Ai nhanh, ai đúng" hình thức chơi tiếp sức** (GV gọi 2 đội, mỗi đội 4 bạn đại diện tổ 1, 2 lên chơi, tổ 3, 4 làm trọng tài. Đội nào làm đúng và nhanh nhất đội đó là đội chiến thắng).  Khai thác: GV gọi bất kì 1 HS nào dưới lớp  - GV chỉ vào câu b và hỏi: Em đã so sánh 2 phân số này như thế nào?  - GV chỉ câu c và hỏi: Làm thế nào để điền được dấu < vào đây?  *- GV nhận xét và chốt: Muốn so sánh 2 phân số ngoài cách quy đồng MS các PS để đưa 2 PS về cùng MS rồi so sánh TS với TS chúng ta còn có thể so sánh 2 PS với 1, PS nào có TS > MS thì PS đó >1, PS nào có TS = MS thì PS đó =1, PS nào có TS<MS thì PS đó <1. Để củng cố kiến thức này cô trò chúng ta chuyển sang BT2, BT3.*  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  - Gọi 1HS đọc các yêu cầu  - HS thực hiện cá nhân vào vở.  - GV gọi 3 HS trình bày bảng lớp.  - Chữa bài: Y.c HS nhận xét, GV nhận xét tuyên dương.  - Khai thác: GV chỉ vào phần b và hỏi: Em hãy nêu cách thực hiện quy đồng MS và SS 2 PS này.  Đối với phần b, nếu bài không yêu cầu quy đồng rồi mới so sánh, em có cách so sánh nào khác không?  - GV tuyên dương HS. Y.c HS đổi chéo vở chấm đ.s cho nhau bằng bút chì.  - GV chốt chuyển BT3: Ở BT2 các em đã vận dụng rất tốt kiến thức quy đồng mẫu số để SS 2 phân số khác mẫu. Ỏ BT3 chũng ta sẽ được củng cố sâu hơn về cách so sánh PS với 1.  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  - Y.c HS đọc đề bài  - Y.c HS thảo luận nhóm bàn làm bài vào vở.  - Chữa bài: phần a GV cho HS chơi trò chơi đố bạn (*1 HS nêu 1 phép so sánh bất kì trong BT3, HS khác trả lời, nếu trả lời đúng có quyền đố bạn khác câu khác trong bài tập cho đến hết bài. HS còn lại và cô giáo làm trọng tài đồng thời trên màn hình GV chiếu bài và có đáp án đúng lên bản*  - Khai thác:  + GV chỉ  và hỏi: Tại sao con điền dấu < ở đây?  + GV chỉ  và hỏi: Con đã làm thế nào để điền được dấu > vào đây?  ? dưới lớp những bạn nào làm đúng?  - GV nhận xét và chốt: Để SS 1 PS với 1 chúng ta quan sát nếu PS nào có TS>MS thì PS đó >1, PS nào có TS<MS thì PS đó <1.  - Phân b GV soi bài, y.c HS nhận xét, GV nhận xét chấm đ/s vào vở  - ? Muốn viết các PS theo thứ tự từ bé đến lớn ta làm thế nào?  - GV nhận xét, chuyển: Ở BT3 các em đã được củng cố cách so sánh PS với 1, cách viết PS theo thứ tự từ bé đến lớn. Chúng ta sẽ vận dụng phần kiến thức này để hoàn thành BT4 nhé.  ***Nhiệm vụ 4: Hoàn thành BT4***  - Y.c HS đọc đề bài  - Y.c HS thảo luận nhóm 4 làm bài vào vở  - Chữa bài: 1 nhóm làm bảng phụ đính lên bảng lớp, đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - Khai thác: y.c HS dưới lớp đặt câu hỏi chia sẻ với bạn.  - GV nhận xét và chốt: Trên tia số: Số bên trái bé hơn số bên phải.  ***Nhiệm vụ 5: Hoàn thành BT5***  - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu, xác định các việc cần làm.  - GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  - GV mời 1 HS lên bảng trình bày kết quả.  - GV chấm vở 4 HS nhanh nhất.  - Sửa bài, GV khuyến khích nhiều HS nói cách làm.  - GV cho lớp chữa bài và rút kinh nghiệm.  - Khai thác: Muốn biết trong 2 bạn Linh và Khôi ai đọc nhiều trang sách hơn em làm thế nào?  - Vì sao em biết Linh đọc được nhiều sách nhất?  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng và chuyển: Các em đã vận dụng rất tốt kiến thức so sánh PS để làm bài toán có lời văn. Chúng ta tiếp tục vận dụng phần kiến thức này để hoàn thành BT6  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **a. Mục tiêu**  - Củng cố, vận dụng giải quyết một số vấn đề đơn giản liên quan đến bài toán thực tế liên quan đến thực hiện so sánh các phân số.  **b. Cách tiến hành**  - GV cho xác định yêu cầu bài toán: "Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?"  - GV cho lớp hoạt động theo nhóm 4 hoàn thành bài tập vào bảng nhóm.  - 2 nhóm nhanh nhất đính kết quả lên bảng lớp.  - GV chữa bài, rút kinh nghiệm cho lớp.  - Qua bài 7 giúp em biết thêm điều gì?  - Em hãy kể tên một số món ăn chế biến từ đậu xanh hoặc đậu tương có lợi cho sức khỏe?  - GV nhận xét  **\* CỦNG CỐ**  - Qua bài học hôm nay các em biết được điều gì.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 64 – Luyện tập chung | - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.  + HS: nói to kết quả  VD:  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vao vở.  - HS chú ý nghe và hình dung bài học.  - HS giơ tay đọc đề, suy nghĩ và phát biểu.  - HS thực hoàn thành bài tập.  - HS 2 đội lên chơi, hs dưới lớp cổ vũ và nhận xét.  Đáp án:  b)  c)  d)  - HS1: Đây là 2 PS cùng mẫu ta so sánh TS với TS. Ta thấy 7 > 6 nên  - HS2:  - Đây là 2 PS khác mẫu, để so sánh được ta phải quy đồng mẫu số để đưa về phân số cùng mẫu rồi thực hiện so sánh.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  Đáp án:  =  =>  b)  =  =  . Ta thấy  =>  c)  làm tương tự a, b  - HS trả lời.  - HS trả lời: Em so sánh với 1. Em thấy PS  - HS tự thực hiện  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc đề.  - HS thực hiện.  - HS chơi.  Đáp án:      - Vì PS  vì PS này  - So sánh 2 PS với 1 ta thấy PS  có TS > MS nên PS  còn PS  có TS < MS nên PS  - HS giơ tay  - HS đối chiếu kết quả với bạn đổi vở chấm đ/s vào vở  - Ta thực hiện so sánh các PS, PS nào bé hơn thì viết trước, PS nào lớn hơn thì viết sau  - HS chú ý lắng nghe  - 1HS đọc đề bài  - HS thực hiện  - HS lên chia sẻ trước lớp  - HS thực hiện  Dự kiến:  1. Các phân số đã cho có gì giống nhau?  2. Bạn đã làm thế nào để điền được các phân số vào tia số?  3. Bạn dựa vào đâu để biết phân số nào <1 và PS nào >1?......  - HS trả lời các câu hỏi chia sẻ của bạn.  - HS chú ý nghe và tiếp thu.  - HS giơ tay đọc đề và trao đổi.  - Lớp hoàn thành bài tập theo yêu cầu và dưới sự điều hành của GV.  Đáp án:  Ta có: =  ;  =  a. Vì nên . Vậy trong 2 bạn Linh và Khôi, Linh đọc được nhiều trang sách hơn.  b. Vì  nên  . Vậy trong ba bạn, bạn Linh đọc được nhiều trang sách nhất.  - So sánh số sách Linh và Khôi đã đọc được bằng cách quy đồng 2 PS  - Vì PS chỉ số sách Linh đọc là PS lớn nhất…  Lớp chú ý lắng  - HS giơ tay đọc, xác định yêu cầu đề.  - HS nêu yêu cầu của bài toán và trình bày cách làm.  - HS trao đổi, tranh luận và thống nhất đáp án thực hiện hoàn thành bài vào bảng nhóm.  - Đáp án: Ta có  mà nên  Vậy hàm lượng protein trong 100g đậu xanh ít hơn hàm lượng protein trong 100g đậu tương.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - Em biết được một số thức ăn khi chế biến từ đậu xanh và đậu tương thường có lợi cho sức khỏe.  - Em biết được hàm lượng protein trong 100g đậu xanh ít hơn hàm lượng protein trong 100g đậu tương.  - Chè đậu xanh giúp giải khát, thanh mát mùa hè.  - Bánh đậu xanh giúp giảm béo…, giá cây đậu xanh giúp ngăn ngừa ung thư, tốt cho da và hệ tiêu hóa  - Sữa đậu nành làm từ hạt đậu tương giúp giải khát  - Đậu phụ làm thức ăn  - Tương…..  - HS trả lời.  - HS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Thứ Sáu ngày 14 tháng 2 năm 2025**

**GÓC SÁNG TẠO: GƯƠNG DŨNG CẢM** **(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

- Viết được đoạn văn theo 1 trong 2 đề: (a) Nêu cảm nghĩ về một nhân vật dũng cảm trong các câu chuyện em đã học ở bài 12; (b) Nêu cảm nghĩ về hành động dũng cảm của một bạn nhỏ mà em biết.

- Biết cách trình bày và tham gia thảo luận.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

Viết đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc, thể hiện được nhận thức và tình cảm của bản thân về phẩm chất của các nhân vật trong truyện và trong cuộc sống.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập); NL sáng tạo (viết đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc)

- Có nhận thức đúng và có ý thức vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: giấy viết văn hoặc vở BT, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**.(3-5 phút)  **a. Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức đã học ở bài 12  **b.** **Cách tiến hành:** | | |
| - GV mời quản ca cho lớp hát một bài  - Hỏi: Ở Bài 12, chúng ta đã học những câu chuyện, bài thơ nào nói về lòng dũng cảm?  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | -HS hát một bài  - 2 HS trả lời: Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Xả thân cứu đoàn tàu, Sự thật là thước đo chân lí, Người lính dũng cảm.  - HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở. | |
| **2. Luyện tập, thực hành***.*(25-30 phút)  **a. Mục tiêu:**  - HS viết được đoạn văn về nhân vật hoặc hành động dũng cảm (BT1)  - HS trình bày, thảo luận được về nội dung, hình thức, các biện pháp nghệ thuật ở trong đoạn văn đã viết ở BT1  **b. Cách tiến hành:** | | |
| \* **Hoạt động 1: Viết đoạn văn về nhân vật hoặc hành động dũng cảm (BT1)**  - GV mời 2 HS đọc to yêu cầu BT1  - Mời một số HS phát biểu ý kiến cho biết em chọn đề nào? Vì sao?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở, giấy viết. Lưu ý: Nhắc nhở HS trang trí cho bài viết của mình. GV theo dõi giúp đỡ HS gặp khó khăn  **\* Hoạt động 2: Trình bày, thảo luận về đoạn văn đã viết (BT2)**  - Mời HS trình bày bài. GV lưu ý: Trước khi đọc đoạn văn em nên cho biết mình chọn đề nào, viết về ai. Khi đọc, cần đọc to, rõ và có những chỗ cần dừng lại, nhìn xuống lớp để thu hút sự chú ý của các bạn.  - Nhắc nhở HS khác lắng nghe, ghi chép câu hỏi tương tác  - Mời HS chia sẻ  - GV nhận xét, khen ngợi, chia sẻ với HS | | - 2 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm  - 3-4 HS nêu ý kiến  - HS làm việc cá nhân  - 3-4 HS trình bày bài viết của mình  - HS khác lắng nghe, ghi chép câu hỏi tương tác để chia sẻ với bạn  - HS chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Vận dụng** (5 phút).  \*a. Mục tiêu:  - Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt, lưu ý khi viết văn.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  \* b. Cách tiến hành: | | |
| + Em học được điều gì qua tiết học ngày hôm nay?  + Để viết được đoạn văn hay theo em cần điều gì?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS hoàn thành tốt BT. Nhắc HS về nhà thực hiện tự đánh giá ở nhà (trang 30,31 SGK) để hôm sau báo cáo. | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Cần sử dụng từ ngữ gợi hình ảnh, gợi tả sinh động….  - Lắng nghe, thực hiện. |
| **TỰ ĐÁNH GIÁ**  1. HS tự làm bài tập ở mục A vào VBT ở nhà, sau đó tự nhận xét (mục B)  2. Đáp án bài tập mục A  Câu 1 (1 điểm): a,b  Câu 2 (1 điểm): c, d  Câu 3 (2 điểm). b  Câu 4 (1 điểm): a  Câu 5 (5 điểm): HS tự làm.  3. Tự nhận xét  GV hướng dẫn HS tự cho điểm, sau đó tự nhận xét:  *1. Em đạt yêu cầu mức nào (giỏi, khá, trung bình hay chưa đạt)?*  **\*Gợi ý:**  a) Giỏi: từ 9 đến 10 điểm.  b) Khá: từ 7 đến 8 điểm.  c) Trung bình: từ 5 đến 6 điểm.  d) Chưa đạt: dưới 5 điểm  *2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?*  - Kĩ năng đọc hiểu.  - Kiến thức về vị ngữ của câu.  - KN viết: dùng từ, viết câu, viết đoạn văn.  *3. Em cần phải làm gì để có kiến thức, kĩ năng tốt hơn?*  **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ..........................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................  .......................................................................................................................................... | | |

**HĐTN**

**CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**SHL: TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tích cực tham gia trò chơi *Giải ô chữ* về chủ đề *Cảnh quan thiên nhiên quê hương*.

- Có thêm nhiều hiểu biết về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.

- Phát triển tình yêu quê hương, đất nước.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế về cảnh quan thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc đánh giá, khảo sát môi trường, có kế hoạch tham gia giữ gìn môi trường cảnh quan thiên nhiên xanh, sạch, đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên quê hương.  - Mời học sinh nhận xét và nêu cảm xúc về các tranh. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nề nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  - Học sinh tích cực tham gia trò chơi *Giải ô chữ* về chủ đề *Cảnh quan thiên nhiên quê hương*.  - Học sinh c ó thêm nhiều hiểu biết về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Trò chơi *Giải ô chữ***  ***\* Tổ chức thực hiện: Làm việc chung cả lớp***  - GV xây dựng ô chữ về chủ đề Cảnh quan thiên nhiên quê hương đã thiết kế trong SGK trang 65.    - GV trình chiếu ô chữ bằng máy chiếu hoặc vẽ ô chữ lên bảng. (hoặc GV thiết kế trò chơi trên một số ứng dụng phổ biến như Microsoft PowerPoit, Violet,...)  - GV tổ chức cho HS cả lớp cùng tham gia trò chơi.  - GV đưa lần lượt các câu hỏi:  1. Tỉnh nào ở trên cao nhưng không gập ghềnh?  2. Ai về Quảng Ngãi, Tam Kỳ, ghé qua đảo Lý, cảnh trời đẹp thay? Là đảo gì?  3. Đây là một mũi biển rất đẹp, vậy mà gọi tên không ai tới gần?  4. Việt Nam 63 tỉnh thành, tỉnh nào cực Bắc trên cùng Việt Nam?  5. Đây là một ngôi chùa lớn thuộc tỉnh Ninh Bình?  6. Đảo nào nước mắm lừng danh, Là đảo lớn nhất Việt Nam của mình, là đảo gì?  7. Đây là tên một quần đảo - nơi tham quan, lưu niệm về nữ anh hùng, liệt sĩ Võ Thị Sáu?  + Sau khi giải các ô chữ, các em thấy xuất hiện ở hàng dọc là chữ gì?  + Em đã đến được địa danh này chưa?  - GV giới thiệu một vài điều về Thác Bản Giốc.    - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc và những điều học được qua trò chơi  + Em đã được đến những địa danh nào nhắc tới trong ô chữ?  + Em nêu cảm xúc khi được đến những nơi đó?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - HS quan sát.  - HS thi đua giữa các tổ cho trò chơi thêm hấp dẫn.  - HS trả lời các câu hỏi:  1. Cao Bằng  2. Đảo Lí Sơn  3. Mũi Né  4. Hà Giang  5. Bái Đính  6. Phú Quốc  7. Côn Đảo  - Đó là Bản Giốc  - HS lắng nghe, quan sát  - HS chia sẻ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ việc có thể làm để giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...............................................................................................................................................................  ..............................................................................................................................................................  ............................................................................................................................................................... | |